

Số: 19 /BC - MNTC

Long Biên, ngày 30 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ

(Tháng 10/2020)

**1. Tình hình chung nhà trường:**

- Tổng số HS: 369
- Số lớp: 11
- Số giáo viên: 22
- Số liệu về thiết CNTT:

| STT | Thiết bị             | Phục vụ quản lý | Phục vụ giảng dạy (GV) | Phục vụ học tập (HS) |
|-----|----------------------|-----------------|------------------------|----------------------|
| 1   | Máy tính             | 6               | 11                     | 20                   |
| 2   | Máy chiếu projector  | 2               | 11                     |                      |
| 3   | Máy chiếu đa vật thể | 1               | 01                     |                      |
| 4   | Hệ thống âm thanh GD | 1               | 11                     |                      |
| 5   | Máy in               | 6               | 11                     |                      |
| 6   | Loa máy tính         | 02              | 11                     |                      |
| 7   | Bảng tương tác       |                 |                        | 02                   |
| 8   | Tai nghe             |                 |                        | 22                   |

**II. Môi trường chính sách và nguồn nhân lực**

| TT | Nội dung  | Kết quả thực hiện  |
|----|---|--|
| 1  | Công tác thực hiện kế hoạch thí điểm mô hình trường học điện tử                       | Thực hiện đúng theo nội dung, tiến độ kế hoạch, quy hoạch.   |
| 2  | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra trang thiết bị.</li> <li>- Duy trì sổ theo dõi, kiểm soát, khắc phục sự cố trang thiết bị</li> </ul>  |
| 3  | Kỹ năng vận hành các thiết bị CNTT của giáo viên trong nhà trường                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết sử dụng máy tính, máy chiếu: 22 người . Tỷ lệ 100% giáo viên biết sử dụng máy tính, máy chiếu phục vụ công tác giảng dạy.</li> <li>- Biết sử dụng bảng tương tác ở mức cơ bản: 22</li> </ul> |



|   |                                    |   |
|---|------------------------------------|---|
|   |                                    | người đạt tỷ lệ 100%  |
| 4 | Hệ thống hồ sơ quản lý của mô hình | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hồ sơ quản lý mô hình trường học điện tử đầy đủ theo quy định, online trên mail.</li> <li>- Báo cáo hàng tháng việc thực hiện mô hình trường học điện tử</li> </ul> |
| 5 | Công tác kiểm tra đánh giá         | Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá, báo cáo thường xuyên, đầy đủ hàng tháng.  |

**\* Đánh giá chung:**

- Thực hiện kế hoạch mô hình trường học điện tử theo đúng tiến độ đề ra . Thực hiện đúng hệ thống hồ sơ quản lý mô hình theo hướng dẫn của cấp trên.
- Khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng , trang thiết bị được lắp đặt.
- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra đánh giá, báo cáo hàng tháng đảm bảo đúng tiến độ.
- Bổ sung, hoàn thiện, khắc phục các tồn tại của các mô hình theo tư vấn của phòng giáo dục.

### III. Công tác triển khai ứng dụng

|   |                                     |  |
|---|-------------------------------------|--|
| 1 | Ứng dụng trong quản lý và điều hành | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống Camera hoạt động ổn định, đảm bảo giám sát an ninh, an toàn trường học, quản lý và điều hành của ban giám hiệu. Duy trì 1 màn hình tại phòng hiệu trưởng và 1 màn hình tại phòng bảo vệ tầng 1 để theo dõi</li> <li>- 100% CBGVNV sử dụng email, mọi công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đều sử dụng qua mail đến các lớp, tổ, nhóm.</li> <li>- Các phần mềm quản lý được cập nhật ngay sau khi có sự thay đổi, sử dụng thường xuyên, hiệu quả</li> </ul> |
| 2 | Ứng dụng trong giảng dạy và học tập | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập trong hội giảng, các phần mềm ứng dụng chủ yếu như Powerpoint được sử dụng hiệu quả.</li> <li>- Duy trì lịch khai thác các phòng kidmast mỗi lớp 1 tiết/tuần</li> <li>- Duy trì khai thác bảng tương tác theo lịch mỗi giáo viên 1 lần/1 tháng</li> </ul>   |

|   |                        |   |
|---|------------------------|---|
|   |                        | - Số tiết sử dụng CNTT trên lớp học cao   |
| 3 | Công thông tin điện tử | Số lượt truy cập: 1009<br>Số tin bài: 115 |

\* Đánh giá chung:

- CBGVNV thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, giảng dạy và học tập, Sử dụng thường xuyên, hiệu quả các phần mềm quản lý, giảng dạy và học tập
- Duy trì các phần mềm tư duy , trí tuệ cho học sinh tại phòng kidsmart
- Công thông tin đầy đủ số lượng tin bài theo chuyên mục, tin tức cập nhật kịp thời

**IV. Khai thác cơ sở hạ tầng của mô hình:**

|   | Nội dung   | Kết quả   |
|---|--|---|
| 1 | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, khắc phục và xử lý các sự cố ngay khi phát hiện</li> <li>- Các trang thiết bị được sử dụng thường xuyên, đảm bảo đúng quy trình</li> </ul> |
| 2 | Các thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập: Máy tính, máy chiếu đa vật thể, projector. | Các thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập hoạt động ổn định  |
| 3 | Hệ thống mạng  | Hệ thống mạng hoạt động khá ổn định   |
| 4 | Hệ thống Camera  | Hệ thống mạng hoạt động ổn định   |
| 5 | Hệ thống điện  | Hệ thống điện hoạt động ổn định   |

\* Đánh giá chung:

- Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hoạt động ổn định, đáp ứng, đảm bảo yêu cầu sử dụng trong công tác quản lý điều hành cũng như giảng dạy và học tập.
- Đảm bảo tốt các điều kiện về xơ sở vật chất phục vụ tổ chức các tiết chuyên đề, kiến tập cấp trường.

*Nơi nhận:*

- PGD (Để báo cáo)
- Lưu VP

Lương Thị Tuấn Anh